

Đức Linh, ngày 23 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Thư ký phiên họp: Bà Mai Thảo Chi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 186/2021/TLST-VDS, ngày 14 tháng 10 năm 2021; về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 51/2022/QĐST-VDS, ngày 14 tháng 3 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; Thường trú: Số H, đường số B, tổ B, thôn M, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 2001; Thường trú: Số H, đường số B, tổ B, thôn M, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1993; Thường trú: Số H, đường số B, tổ B, thôn M, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên họp: Bà Th, chị L, anh L1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Bà Th và ông Nguyễn Văn L2 kết hôn với nhau vào năm 1992, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã N), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01 ngày 02/10/1992. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà riêng ở địa chỉ tổ B, thôn B, xã Đ, (nay là số H, đường số B, tổ B, thôn M, xã N), huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Văn L1, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 2001. Trong cuộc sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Năm 2015, ông L2 nói với bà Th đi làm bảo vệ ở Thành phố Hồ Chí Minh, khi đi ông L2 chỉ mang theo xe máy và chứng minh nhân dân. Nhưng 01 tuần sau, bà Th nghe được thông tin là ông L2 bỏ đi cùng với người phụ nữ khác.

Từ đó đến nay, ông L2 không về nhà và cũng không liên lạc với gia đình. Cha mẹ ông L2 ở kế bên nhà nhưng ông L2 cũng không về thăm 01 lần nào. Hiện nay, gia đình và bạn bè cũng không biết ông L2 ở đâu. Trong suốt thời gian 06 năm nay, bà Th đã tìm kiếm khắp nơi, hỏi nhiều người quen nhưng không biết được ông Nguyễn Văn L2 đã đi đâu, làm gì và hiện đang ở đâu.

Vì vậy, bà Th làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với chồng bà là ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1971; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Tổ B, thôn B, xã Đ, (nay là số H, đường số B, tổ B, thôn M, xã N), huyện Đ, tỉnh Bình Thuận để từ đó có căn cứ giải quyết việc ly hôn.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/10/2021 và bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn L1 trình bày: Thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Thị Th, đồng ý với bà Th về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1971; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Tổ B, thôn B, xã Đ, (nay là số H, đường số B, tổ B, thôn M, xã N), huyện Đ, tỉnh Bình Thuận là người mất tích.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận:

+ Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký phiên họp: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng quy định về việc mở phiên họp.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý cũng như tại phiên họp đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và những quy định khác của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định việc dân sự “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” là phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu về việc tuyên bố ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1971; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Tổ B, thôn B, xã Đ, (nay là số H, đường số B, tổ B, thôn M, xã N), huyện Đ, tỉnh Bình Thuận là mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu và các chứng cứ trong hồ sơ vụ việc, bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn L2 kết hôn với nhau vào năm 1992, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là xã N), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01 ngày 02/10/1992. Vì vậy, theo quy định tại Khoản 1 Điều 387 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, có đủ cơ sở kết luận bà Nguyễn Thị Th là người có quyền yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn L2 là mất tích.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Theo bà Nguyễn Thị Th trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống tại nhà riêng ở địa chỉ tổ B, thôn B, xã Đ, (nay là số H, đường số B, tổ B, thôn M, xã N), huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Văn L1, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 2001. Trong cuộc sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Năm 2015, ông L2 nói với bà Th đi làm bảo vệ ở Thành phố Hồ Chí Minh, khi đi ông L2 chỉ mang theo xe máy và chứng minh nhân dân. Nhưng 01 tuần sau, bà Th nghe được thông tin là ông L2 bỏ đi cùng với người phụ nữ khác. Từ đó đến nay, ông L2 không về nhà và cũng không liên lạc với gia đình. Cha mẹ ông L2 ở kê bên nhà nhưng ông L2 cũng không về thăm 01 lần nào. Hiện nay, gia đình và bạn bè cũng không biết ông L2 ở đâu. Trong suốt thời gian 06 năm nay, bà Th đã tìm kiếm khắp nơi, hỏi nhiều người quen nhưng không biết được ông Nguyễn Văn L2 đã đi đâu, làm gì và hiện đang ở đâu. Bà Th làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1971; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Tổ B, thôn B, xã Đ, (nay là số H, đường số B, tổ B, thôn M, xã N), huyện Đ, tỉnh Bình Thuận để có căn cứ giải quyết việc ly hôn. Tại đơn xin xác nhận ngày 14/10/2021, Công an xã N xác nhận ông L2 bỏ nhà đi từ năm 2015 đến nay không thấy trở về địa phương; không ai biết ông L2 đang làm gì, ở đâu.

[3] Sau khi thụ lý theo đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th, Tòa án đã xác minh tại Công an xã N vào ngày 20/3/2022 thì được cung cấp thông tin: Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1971, có đăng ký hộ khẩu tại tổ B, thôn M, xã N. Cách đây khoảng 6 năm, ông L2 bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo với địa phương về nơi đến ở. Nội dung những thông tin trên phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị Th.

[4] Tòa án đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 04/QĐ-TA ngày 02/11/2021 đối với ông Nguyễn Văn L2 theo đúng quy định tại Điều 383, 384, 385 và 388 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định này đã được phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam ba số liên tiếp vào lúc 17 giờ 30 phút – đến 18 giờ các ngày 07, 08, 09/11/2021; nhắn tin trên Báo Công Lý ba số báo liên tiếp 89, 90, 91 ra các ngày 05, 10, 12/11/2021 và đăng tin trên Cổng thông tin Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Đến nay đã hết thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích nhưng ông L2 không trở về liên hệ với Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và cũng không có tin tức gì của ông L2. Ông L2 biệt tích từ năm 2015, theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015, khi không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng. Như vậy, ngày ông L2 biệt tích là ngày 01/01/2016, tính đến thời điểm bà Th nộp đơn yêu cầu là ngày 08/9/2021 đã hơn 02 năm. Vậy, có đủ cơ sở xác định ông L2 đã biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã được áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông L2 còn sống hay đã chết. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng thống nhất với yêu cầu của bà Th. Do đó, đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Đối với việc quản lý tài sản của ông Nguyễn Văn L2: Theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Dân sự năm 2015: “Theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích

liên quan, Tòa án giao tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú....” Tuy nhiên, trong suốt quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu về việc quản lý tài sản của ông L2, do đó Tòa án không đặt ra xem xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về lệ phí DSST: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm b Khoản 2 Điều 39, Điều 361, 370, 372, 387, 388 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Nguyễn Thị Th.

Tuyên bố: Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1971; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Tổ B, thôn B, xã Đ, (nay là số H, đường số B, tổ B, thôn M, xã N), huyện Đ, tỉnh Bình Thuận mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005591, ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tuyên quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- UBND xã N;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung